CÁCH SỬ DỤNG MẠO TỪ A, AN, THE

CÁCH SỬ DỤNG MẠO TỪ A, AN, THE	DANH TỪ ĐẾM ĐƯỢC	DANH TỪ KHÔNG ĐẾM ĐƯỢC
Sự vật, hiện tượng không xác định, mang tính khái quát	a, an	---
Sự vật, hiện tượng xác định, có đặc điểm cụ thể	the	the

IELTS VIETOP
Học là phải dùng được!

MẠO TỪ BẤT ĐỊNH -A/AN

Sử dụng "a"	Sử dụng "an"	Không dùng "a/an"
• Trước các danh từ bắt đầu bằng phụ âm. • Trước danh từ bắt đầu bằng "uni" và "eu". • Dùng với các đơn vị phân số, giá cả, số đếm. • Trước "half" khi theo sau đơn vị trọn vẹn. Ví dụ: a house, a union, ¼ = a forth, $20 a box,...	• Trước các danh từ bắt đầu bằng các nguyên âm "a, e, i, o, u". • Trước một số từ bắt đầu bằng "h" câm. Ví dụ: an apple, an hour,...	• Trước danh từ số nhiều, danh từ không đếm được. • Trước tên gọi các bữa ăn, trừ khi có tính từ đi kèm.

MẠO TỪ XÁC ĐỊNH - THE

Sử dụng "the"	Không dùng "the"
• Khi vật thể được coi là duy nhất. • Trước danh từ đề cập trước đó, xác định và cụ thể. • Trước so sánh nhất. • Trước danh từ riêng chỉ biển, sông, quần đảo,... • Trước tính từ nhằm đại diện cho một nhóm người. • Trước họ của một gia đình. Ví dụ: the sun, the best,...	• Trước tên quốc gia, tên châu lục, tên núi, tên hồ, tên đường. • Trước danh từ không đếm được hoặc danh từ số nhiều theo nghĩa chung, không chỉ một trường hợp nào. • Trước tên gọi các bữa ăn. • Trước các tước hiệu. • Trước các mùa như xuân, hạ,... Ví dụ: Asia, spring, lunch, movies,...

LIVEWORKSHEETS

Bài tập mạo từ cho bé Phillip:

a. Điền các mạo từ a, an, the thích hợp vào chỗ trống:

1. _____ lion.
2. _____ Pacific Ocean.
3. _____ book.
4. _____ guitar.
5. _____ forest.
6. _____ hotel.
7. _____ pineapple.
8. _____ planet.
9. _____ mountain range.
10. _____ Elephant

b. Điền mạo từ thích hợp vào các câu:

1. I borrowed _____ pen from your pile of pencils and pens.
2. Miss Lin speaks _____ Chinese.
3. Eli likes to play _____ football.
4. Our neighbors have _____ cat and _____ dog.
5. I lived on _____ Main Street when I first came to town.
6. I am studying at _____ university in HCM City.
7. My husband's family speaks _____ Polish.
8. _____ apple a day keeps your enemy away.
9. Albany is the capital of _____ New York State.
10. I bought _____ umbrella to go out in the rain.

LIVEWORKSHEETS

11. Aladdin had _____ wonderful lamp.

12. You are _____ fool to say that.

13. There is _____ umbrella under my bed.

14. Mumbai is _____ very dear place to live in

15. I bought _____ horse, _____ ox, and _____ buffalo.

16. He is not _____ honorable man.

17. Man, thou art _____ wonderful animal.

18. He returned after _____ hour.

19. French is _____ easy language.

20. She is _____ untidy girl.

c. Chọn đáp án đúng từ các phương án A, B, C

1. _____ European expert was invited to speak to the committee.

A. a

B. an

C. the

2. There was _____ huge crowd of people outside the church.

A. a

B. an

C. the

3. Julie talked for _____ hour about her school project.

A. a

B. an

C. the

LIVEWORKSHEETS

4. The teacher read _____ interesting article from the newspaper.

A. a

B. an

C. the

5. Alex is in Boston studying for _____ MBA.

A. a

B. an

C. the

6. Dad turned on _____ radio to listen to _____ news.

A. a

B. an

C. the

7. All pupils must obey _____ rules.

A. a

B. an

C. the

8. The children have _____ new teacher called Mr. Green.

A. a

B. an

C. the

9. Jennifer tasted _____ birthday cake her mother had made.

A. a

B. an

C. the

LIVEWORKSHEETS